

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2020/DSST**

Ngày: 13/5/2020

V/v: Tranh chấp nợ hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

2/ Ông Nguyễn Quang Liêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 và ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2019/TLST – DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Hoàng M, sinh năm 1987

Chị Vũ Hoàng Y, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Chị Cán Phan Minh Ng, sinh năm 1990

Cư trú tại: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Đỗ Như Q, sinh năm
1992

Cư trú tại: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

*(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Hoàng Y trình bày: Chị có chơi hai dây hội với chị Cán Phan Minh Ng do chị Cán Phan Minh Ng làm chủ hội với số tiền là: Dây thứ nhất đóng 2.000.000đ/tháng và chị đã đóng được 24 tháng mỗi tháng chị góp 1.800.000đ. Chốt đến tháng 3 năm 2019 chị Cán Phan Minh Ng còn nợ chị số tiền gốc của dây hội này là 43.000.000đ; Dây thứ hai đóng 3.500.000đ/tháng nhưng chị chơi 02 chân hội mỗi tháng 7.000.000đ và chị đóng được 3 tháng chốt đến tháng 3 năm 2019 thì chị Cán Phan Minh Ng còn nợ lại chị số tiền nợ gốc là 21.000.000đ. Tổng cộng chị Cán Phan Minh Ng còn nợ chị số tiền hội là 64.000.000đ. Đến tháng 3 năm 2019 thì chị Cán Phan Minh Ng có thông báo là vỡ nợ và có chốt số tiền nợ của chị là 64.000.000đ của hai dây hội trên và có ký giấy cho chị. Khi các bên có chốt giấy nợ thì chị Nguyễn Đỗ Như Q là em dâu của chị Cán Phan Minh Ng cũng chơi dây hội này với chị và có hứa hẹn với chị là chị Nguyễn Đỗ Như Q sẽ trả khoản tiền này cho chị Cán Phan Minh Ng. Từ tháng 3 năm 2019 đến nay thì chị Nguyễn Đỗ Như Q có trả góp cho chị được 8.000.000đ và lấy gạo nhà chị Nguyễn Đỗ Như Q cần trừ nợ dần. Hiện nay số tiền còn lại là 54.000.000đ. Tuy nhiên, hiện nay chị Nguyễn Đỗ Như Q và chị Cán Phan Minh Ng không trả cho chị số tiền nào nữa nên chị khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Đỗ Như Q có trách nhiệm liên đới với chị Cán Phan Minh Ng trả cho chị số tiền 54.000.000đ.

Tại phiên tòa, chị thay đổi nội dung khởi kiện yêu cầu, không yêu cầu chị Nguyễn Đỗ Như Q cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền hội.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị Hoàng M trình bày: Chị có chơi 01 dây hội với chị Cán Phan Minh Ng với số tiền đóng 3.500.000đ/tháng nhưng chị chơi 02 chân hội là mỗi tháng 7.000.000đ và chị đóng 3 tháng cho đến tháng 3 năm 2019. Đến tháng 3 năm 2019 thì chị Cán Phan Minh Ng có thông báo là vỡ nợ và có chốt số tiền nợ của chị là 21.000.000đ và có ký giấy cho chị. Khi các bên chốt số nợ thì chị Nguyễn Đỗ Như Q là em dâu chị Cán Phan Minh Ng cũng chơi dây hội này với chị và có hứa hẹn với chị là chị Nguyễn Đỗ Như Q sẽ trả khoản tiền này cho chị theo hình thức trả góp dần cho chị Cán Phan Minh Ng. Tuy nhiên, chị Cán Phan Minh Ng và chị Nguyễn Đỗ Như Q không trả cho chị số tiền nào nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Đỗ Như Q có trách nhiệm liên đới với chị Cán Phan Minh Ng trả cho chị số tiền 21.000.000đ.

Tại phiên tòa, chị thay đổi nội dung khởi kiện yêu cầu, không yêu cầu chị Nguyễn Đỗ Như Q cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền hội.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Đỗ Như Q trình bày: Chị có quan hệ em dâu với chị Cán Phan Minh Ng, không có quan hệ gì với chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M. Chị không hề biết việc vay nợ hay làm ăn giữa chị Cán Phan Minh Ng với chị Vũ Hoàng Y, chị Vũ Thị Hoàng M. Chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M trước giờ chỉ làm việc trực tiếp với chị Cán Phan Minh Ng cho đến khi chị Cán Phan Minh Ng vỡ nợ thì chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M có đến nhà tìm gia đình, đề nghị

Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét giao dịch giữa chị Vũ Hoàng Y chị Vũ Thị Hoàng M và chị Cán Phan Minh Ng được lập trong năm 2018. Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Hoàng Y và chị Thị Vũ Hoàng Mai yêu cầu chị Cán Phan Minh Ng trả cho chị Vũ Hoàng Y số tiền 54.000.000đ và trả cho chị Vũ Thị Hoàng M số tiền 21.000.000đ: Chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M khai nhận hai chị có chơi hụi với chị Cán Phan Minh Ng do chị Cán Phan Minh Ng là chủ hụi. Đến tháng 3 năm 2019 thì chị Cán Phan Minh Ng đã chốt lại số tiền hụi mà chị Vũ Hoàng Y đã đóng là 64.000.000đ và số tiền hụi chị Vũ Thị Hoàng M đã đóng là 21.000.000đ. Việc chốt số tiền hụi đã đóng có làm giấy nhận hụi. Lời khai của chị Vũ Hoàng Y và Vũ Thị Hoàng M phù hợp với nội dung giấy nhận hụi. Mặt khác, chị Nguyễn Đỗ Như Q xác nhận trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 5 đến tháng 8, 9 năm 2019 chị Nguyễn Đỗ Như Q đã thay mặt chị Cán Phan Minh Ng trả cho chị Vũ Hoàng Y số tiền hụi bằng việc trả tiền mặt, tiền góp hàng tháng và cản trừ bằng hàng hóa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M có đóng tiền hụi cho chị Cán Phan Minh Ng là có thật.

Trong giấy nhận hụi có ghi nhận: *“Tôi tên Cán Phan Minh Ng có nhận hụi của chị Mai + Yến số tiền là 43.000.000đ + 21.000.000đ + 21.000.000đ”* (bút lục số 24). Như vậy, có đủ cơ sở xác định số tiền hụi chị Vũ Thị Hoàng M đã đóng là 21.000.000đ; Số tiền hụi chị Vũ Hoàng Y đã đóng là 64.000.000đ. Theo lời khai của chị Vũ Hoàng Y thì chị Nguyễn Đỗ Như Q đã trả thay cho chị Cán Phan Minh Ng số tiền là 10.000.000đ nên số tiền hụi còn nợ lại là 54.000.000đ. Chị Nguyễn Đỗ Như Q cho rằng trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 5 đến tháng 8, 9 năm 2019 chị Nguyễn Đỗ Như Q đã thay mặt chị Cán Phan Minh Ng trả cho chị Vũ Hoàng Y số tiền hụi bằng việc trả tiền mặt, tiền góp hàng tháng và cản trừ bằng hàng hóa. Tổng số tiền chị Nguyễn Đỗ Như Q đã trả thay nhiều hơn số tiền 10.000.000đ chị Vũ Hoàng Y đã khai. Tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Đỗ Như Q xác nhận chị không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, lời khai của chị Nguyễn Đỗ Như Q không có cơ sở chấp nhận. Tại Điều 29 của Nghị định về họ, hụi, biêu, phùng số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định: *“...Chủ họ phải giao các phân họ đã thu được cho thành viên*

đó”. Mặt khác, bị đơn chị Cán Phan Minh Ng đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không có mặt để giải quyết vụ việc tranh chấp với nguyên đơn chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M. Việc vắng mặt của bị đơn chị Cán Phan Minh Ng coi như tự từ bỏ việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, yêu cầu của chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu chịu trách nhiệm liên đới trả tiền hui của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Hoàng Y, chị Vũ Thị Hoàng M yêu cầu chị Nguyễn Đỗ Như Q cùng chịu trách nhiệm liên đới với chị Cán Phan Minh Ng trả số tiền hui. Tại phiên tòa, chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M thay đổi nội dung khởi kiện yêu cầu, không yêu cầu chị Nguyễn Đỗ Như Q cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền hui. xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Hoàng Y, Vũ Thị Hoàng M không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Hoàng yển, Vũ Thị Hoàng M

[6] Đối với số tiền 10.000.000đ chị Nguyễn Đỗ Như Q trả cho chị Vũ Hoàng Y thay cho chị Cán Phan Minh Ng: Chị Nguyễn Đỗ Như Q không yêu cầu giải quyết về số tiền trả thay này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016 quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Do đó, bị đơn chị Cán Phan Minh Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 29 của Nghị định về họ, hui, biêu, phường số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Hoàng Y và chị Vũ Thị Hoàng M về việc “tranh chấp nợ hui”

Buộc bị đơn chị Cán Phan Minh Ng trả cho nguyên đơn chị Vũ Hoàng Y số tiền hui là 54.000.000đ;

Buộc bị đơn chị Cán Phan Minh Ng trả cho nguyên đơn chị Vũ Thị Hoàng M số tiền hụi là 21.000.000đ;

2/ Về án phí: Buộc bị đơn chị Cán Phan Minh Ng phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.700.000đ (đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Hoàng Y được chấp nhận) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.050.000đ (đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hoàng M được chấp nhận)

Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Vũ Hoàng Y số tiền tạm ứng án phí là 1.350.000đ đồng theo biên lai thu tiền số 0009885 ngày 10 tháng 12 năm 2019.

Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Vũ Thị Hoàng M số tiền tạm ứng án phí là 525.000đ đồng theo biên lai thu tiền số 0009884 ngày 10 tháng 12 năm 2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND t. Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh

